TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186/**2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2026
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 394/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 847/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1990

(CCCD số: 092190009993)

Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Phan Thế Á, sinh năm 1991 (CCCD số: 040091022468)

Địa chỉ: K, phường C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ liên hệ: 2/7 B, A, New Zealand.

(Nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà C *trình bày:*

Bà và ông Phan Thế Á tự nguyện tiến tới hôn nhân, sau đó mới đăng ký kết hôn tại phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ô, thành phố Cần Thơ) vào ngày 04/4/2023. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã nhiều lần bàn bạc nhằm tìm tiếng nói chung nhưng đều không có kết quả.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm và sự tin tưởng nhau nữa, không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên bà có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Á.

Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thế Quốc B, sinh ngày 10/10/2017 và Phan Thế Bảo A, sinh ngày 30/01/2020, hai con chung hiện do bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Phan Thế Á *trình bày tại bản tự khai*: Xác định thời gian kết hôn và những mâu thuẫn trong hôn nhân như bà C đã trình bày, quá trình hôn nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn, do vậy ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai con chung hiện do bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng do vậy ông cũng thống nhất giao hai con cho bà C nuôi, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng

Về nội dung: Tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp, cùng với ý kiến xác nhận của phía bị đơn cho thấy đời sống hôn nhân của bà C và ông Á đã thực sự trầm trọng, nay cả hai đều thống nhất ly hôn, thỏa thuận được về việc nuôi con chung nên đề nghị ghi nhận. Tài sản chung, nợ chung các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: bà C và ông Á tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của hai bên đương sự cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến cãi vã, rạn nứt tình cảm, hiện vợ chồng đã ly thân và đều xác định không muốn hàn gắn hôn nhân, điều này cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: 02 con chung hiện do bà C đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phan Thế Quốc B (con trên 07 tuổi) cũng có tự khai thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, do vậy có căn cứ để tiếp tục giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với ông Phan Thế Á.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Thế Quốc B (nam), sinh ngày 10/10/2017 và Phan Thế Bảo A (nam), sinh ngày 30/01/2020 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Á không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Á theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà C phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0010211 ngày 22/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
-UBND p Ô Môn
(ĐKKH số 58/2023)
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ